

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá đất cụ thể một số tuyến đường tại Khu tái định cư Nhon Phước để tính thu tiền sử dụng đất ở đối với các hộ dân được bố trí đất tái định cư do ảnh hưởng bởi giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án Khu phi thuế quan, khu kinh tế Nhơn Hội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Xét đề nghị của Ban Quản lý Khu kinh tế tại Văn bản số 2634/BQL-GPMB ngày 12/12/2016 và đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 66/TTr-STNMT ngày 07/02/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá đất cụ thể một số tuyến đường tại Khu tái định cư Nhon Phước để tính thu tiền sử dụng đất ở đối với các hộ dân được bố trí đất tái định cư do ảnh hưởng bởi giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án Khu phi thuế quan, Khu kinh tế Nhơn Hội tại phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Giá đất ở quy định tại Điều 1 dùng để tính thu tiền sử dụng đất đối với các hộ dân bị ảnh hưởng do giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án Khu phi thuế quan, Khu kinh tế Nhơn Hội; không áp dụng giao đất có thu tiền sử dụng đất cho các đối tượng khác hoặc bán đấu giá quyền sử dụng đất.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế; Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

[Signature]

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT Phan Cao Thắng;
- PVP CN;
- Lưu: VT, K6. *[Signature]*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



[Signature]
Phan Cao Thắng

Phụ lục

(Ban hành kèm theo Quyết định số **635** /QĐ-UBND
ngày 03 tháng 3 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh)



Số TT	Các lô đất mặt đường	Lộ giới (m)	Giá đất cụ thể để tính thu tiền sử dụng đất ở tái định cư (đối với diện tích đất không quá diện tích đất ở thu hồi) (đồng/m ²)	Giá đất cụ thể theo giá thị trường để tính thu tiền sử dụng đất ở đối với phần diện tích vượt so với diện tích đất ở thu hồi (đồng/m ²)
I	Khu tái định cư Nhơn Phước (giai đoạn 1)			
1	Đường ĐS1	18	530.000	600.000
II	Khu tái định cư Nhơn Phước giai đoạn 2 và phần mở rộng về phía Bắc 15ha			
1	Đường ĐS3A	18	530.000	600.000
III	Khu tái định cư Nhơn Phước mở rộng về phía Nam			
1	Đường ĐS1B	18	530.000	600.000
IV	Khu tái định cư Nhơn Phước mở rộng về phía Nam 2			
1	Đường ĐSA5	12	400.000	450.000
2	Đường ĐSA7	13	460.000	500.000
3	Đường ĐSA13	15	400.000	450.000

Ghi chú: Đối với các lô đất góc thuộc các tuyến đường tại các khu tái định cư nêu trên thì áp dụng mức giá đất của đường phố có mức giá cao hơn và nhân thêm hệ số 1,2.

(Chữ ký)